

KẾ HOẠCH

sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy

Thực hiện Kế hoạch số 230-KH/ĐUCA ngày 26/4/2024 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy (gọi tắt là *Chỉ thị số 36-CT/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch sơ kết như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp và cách thức triển khai Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1294/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW trên địa bàn tỉnh; từ đó chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống và kiểm soát ma túy có hiệu quả trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Việc tổ chức sơ kết được tiến hành thống nhất ở các cấp ủy đảng, từ tỉnh đến cơ sở; có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

II- NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Nội dung sơ kết

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống và kiểm soát ma túy: Việc tổ chức quán triệt, triển khai, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1294/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh; hoạt động kiểm tra, đôn đốc thực hiện của cấp ủy cấp trên với cấp dưới và cấp ủy cơ sở đối với từng đảng viên trong công tác phòng, chống ma túy.

- Kiểm điểm vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng và đảng viên, các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW và 06 nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; việc chỉ đạo giải pháp xóa bỏ các băng nhóm, đường dây tội

phạm về ma túy, các điểm, tụ điểm, địa bàn phức tạp về ma túy hoặc tình hình phức tạp về ma túy phát sinh tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 36-CT/TW

Căn cứ nội dung Chỉ thị và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cấp ủy đảng kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được trên các mặt công tác sau:

- Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về phòng, chống ma túy; công tác triển khai Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến về phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; vai trò nòng cốt của cơ quan chuyên trách, đặc biệt là vai trò chủ trì công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của lực lượng Công an; công tác phối hợp giữa các lực lượng; công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; công tác nắm tình hình, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành các vụ án, vụ việc phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

- Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở cai nghiện; công tác điều trị nghiện ma túy; công tác thống kê, đánh giá tình hình, quản lý người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy; củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực của lực lượng phòng, chống ma túy; đầu tư trang, thiết bị, cơ sở vật chất; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù; đầu tư kinh phí; thực hiện xã hội hóa, huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy.

- Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy; việc tham gia các cơ chế hợp tác an ninh khu vực và thực hiện cam kết quốc tế về phòng, chống ma túy; công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng thành tựu công nghệ, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là trong lĩnh vực điều trị cai nghiện các chất ma túy mới, quản lý sau cai nghiện.

- Công tác nghiên cứu khoa học và sơ kết, tổng kết để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

1.3. Đánh giá chung những ưu điểm; tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong giai đoạn tiếp theo.

1.4. Ngoài các nội dung hướng dẫn nêu trên, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

tính căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách có liên quan đến công tác phòng, chống ma túy, tập trung báo cáo làm rõ kết quả thực hiện những nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 1294/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh.

(có Đề cương hướng dẫn báo cáo sơ kết kèm theo)

2. Hình thức sơ kết và thời gian thực hiện

- Việc sơ kết thực hiện ở cả ba cấp (tỉnh, huyện, xã); hình thức sơ kết bằng văn bản.

- Mốc thời gian tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo sơ kết: Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 15/6/2024.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

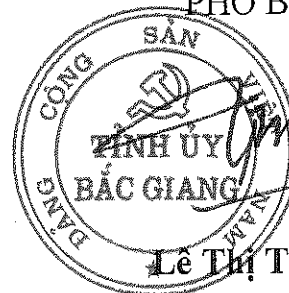
1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Kế hoạch này chỉ đạo các đơn vị, địa phương trực thuộc tổ chức sơ kết bảo đảm đúng nội dung và tiến độ yêu cầu; xây dựng Báo cáo sơ kết gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng ủy Công an tỉnh¹) trước ngày 20/6/2024 để tổng hợp.

2. Giao Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, xây dựng dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW trên địa bàn tỉnh, gửi về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 25/6/2024 để xem xét, ký gửi Trung ương theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Lê Thị Thu Hồng

¹ Địa chỉ: Đường Hùng Vương, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang; email: congan_vt@bacgiang.gov.vn; số điện thoại liên hệ: 069.2588529 hoặc liên hệ đồng chí Nguyễn Hải Linh: 0987567085.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019
của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả
công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy
(Kèm theo Kế hoạch số 132-KH/TU ngày 15/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm tình hình chính trị - xã hội có liên quan; tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy từ khi triển khai Chỉ thị 36-CT/TW đến nay.

1. Tình hình ma túy trên thế giới và trong khu vực có tác động đến Việt Nam và tỉnh Bắc Giang

2. Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trong nước

2.1. Tình hình tội phạm ma túy (Số liệu thống kê; so sánh hằng năm và so sánh với giai đoạn trước)

- Tình hình hoạt động của tội phạm ma túy ở địa phương, trên các tuyến, địa bàn phụ trách; chỉ ra các tuyến, địa bàn trọng điểm.

- Phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm ma túy (*phương thức liên lạc; thủ đoạn vận chuyển, cất giấu ma túy; phương thức thanh toán...*).

- Nguồn ma túy thâm lậu vào địa phương; các loại ma túy phổ biến; các loại ma túy, các chất gây nghiện, chất hướng thần mới xuất hiện...

2.2. Tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy, tình hình người nghiện ma túy (Số liệu thống kê cụ thể; so sánh hằng năm và so sánh với giai đoạn trước)

- Đánh giá tình hình, thống kê số người nghiện ma túy; phân tích thành phần (*giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, đối tượng thuộc diện quản lý, đảng viên, người nước ngoài...*); số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý; số người nghiện ma túy ngoài cộng đồng, đang trong nhà tạm giữ, trại tạm giam...; số người nghiện ma túy chưa được cai nghiện; số người nghiện ma túy đang cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện (*bắt buộc, tự nguyện*); số người nghiện ma túy đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đánh giá tình hình, thống kê số người nghiện ma túy bị loạn thần, loạn thần cấp “ngáo đá”, xâm phạm trật tự xã hội.

- Tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy; phân tích thành phần, loại ma túy sử dụng, đặc biệt là ma túy tổng hợp; số người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam...; số người sử dụng trái phép chất ma túy bị loạn thần, loạn thần cấp “ngáo đá”, vi phạm pháp luật. Chú ý so sánh, đánh giá số người sử dụng trái phép chất ma túy mới bị phát hiện với số người đã

có hồ sơ quản lý.

- Số điểm, tụ điểm phức tạp, số đối tượng bán lẻ ma túy trên địa bàn.
- Phân loại xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy.

2.3. Tình hình trồng, tái trồng cây có chất ma túy (Số liệu thống kê; so sánh hằng năm và so sánh với giai đoạn trước)

Diện tích phát hiện và triệt phá, địa bàn phân bố; mục đích trồng; phương thức, thủ đoạn trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng... Chú ý đánh giá tình trạng trồng cây có chứa chất ma túy tại nhà riêng...

II- CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Kiểm điểm, đánh giá vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW. Cụ thể:

1. Tổ chức quán triệt, xây dựng, ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động để chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1294/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của cấp ủy cấp trên với cấp dưới và cấp ủy cơ sở đối với từng đảng viên. Việc xem xét, kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng nếu để phát sinh điểm, tụ điểm, địa bàn phức tạp về ma túy hoặc để xảy ra tình hình phức tạp về ma túy tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách mà không kịp thời có biện pháp giải quyết.

3. Đánh giá vai trò, trách nhiệm của đảng viên và các cấp ủy đảng, các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW trong 05 năm qua, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị và 06 nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Tình hình và kết quả xử lý đối với các trường hợp đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy, có người thân là vợ, chồng, con nghiện ma túy hoặc vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương để tình hình ma túy phức tạp kéo dài mà không có các biện pháp giải quyết (có số liệu thống kê về cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật phòng, chống ma túy và số cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật do liên đới vì để người thân trong gia đình nghiện ma túy và phạm tội về ma túy, các mức kỷ luật đã áp dụng).

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Căn cứ nội dung Chỉ thị và chức năng nhiệm vụ được giao, các cấp ủy đảng kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo và kết quả đạt được trên các mặt, trong đó tập trung đánh giá sâu các nội dung sau:

1. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống và kiểm soát ma túy

- Nhận thức, vai trò, trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là người đứng đầu.

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh.

- Việc chỉ đạo giải pháp xóa bỏ các băng nhóm, đường dây tội phạm về ma túy, các điểm, tụ điểm, địa bàn phức tạp về ma túy hoặc tình hình phức tạp về ma túy phát sinh tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

- Việc thực hiện chủ trương lấy hiệu quả của công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn được giao phụ trách là một chỉ tiêu đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng các địa phương hàng năm.

- Vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong phòng, chống ma túy (*chú ý đánh giá tình hình đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy và đảng viên bị xử lý kỷ luật do liên đới vì để người thân trong gia đình nghiện ma túy và phạm tội về ma túy*).

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý đối với công tác phòng, chống ma túy

- Kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về phòng, chống ma túy; xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy (*theo chức năng*), trọng tâm là Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật với những tội danh về ma túy được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015.

- Kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước, nhất là quản lý xuất nhập khẩu, quản lý tiền chất, quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, dịch vụ nhạy cảm... không để tội phạm ma túy lợi dụng hoạt động, số lượng, loại văn bản được xây dựng, triển khai thực hiện.

- Kết quả triển khai thi hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm là: công tác tuyên truyền, phổ biến luật; công tác rà soát, thống kê, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; việc lập hồ sơ đưa người nghiện vào Cơ sở cai nghiện; công tác xác định tình trạng nghiện; công tác bảo đảm tiếp nhận người vào cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện; việc xây dựng cơ chế tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; công tác tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định mới của Luật Phòng, chống ma túy...

3. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy

- Các biện pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức, cảnh báo toàn xã hội, nhất là thanh thiếu niên về hiểm họa ma túy.

- Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.

- Công tác động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo, hội viên, đoàn viên... tích cực tham gia phòng, chống ma túy.

- Kết quả triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy, Ngày Quốc tế phòng, chống ma túy và Ngày toàn dân phòng, chống ma túy (ngày 26/6) gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua khác để xây dựng xã, phường, thị trấn không có ma túy.

4. Công tác đấu tranh, xử lý tội phạm và tệ nạn ma túy (thống kê, phân tích số liệu trong giai đoạn, so sánh tăng, giảm so với năm trước và giai đoạn trước; nêu các vụ điển hình)

- Kết quả đấu tranh với các tổ chức, đường dây, băng nhóm tội phạm ma túy của lực lượng Công an với các lực lượng chức năng khác. Công tác phát hiện, bắt giữ, xử lý tội phạm về ma túy. Kết quả đấu tranh, triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

- Đánh giá vai trò nòng cốt của cơ quan chuyên trách, đặc biệt là vai trò chủ trì công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của lực lượng Công an nhân dân; hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng, nhất là tại những địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn giáp ranh. Tỷ lệ (%) số vụ trong tổng số vụ phát hiện bắt giữ có sự phối hợp đấu tranh giữa lực lượng Công an với các lực lượng chức năng khác.

- Kết quả công tác truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc vi phạm pháp luật về ma túy của cơ quan kiểm sát, tòa án, thi hành án các cấp.

- Kết quả công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát để ngăn chặn việc thất thoát, thẩm lậu các tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vào việc sản xuất ma túy tổng hợp trong nước.

- Kết quả công tác phòng, chống trồng cây có chứa chất ma túy; công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục Nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy; tổ chức phát hiện, xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; kết quả xử lý đối với các đối tượng trồng cây có chứa chất ma túy.

5. Công tác cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ma túy, quản lý người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy (thống kê, phân tích số liệu trong giai đoạn, so sánh tăng, giảm so với năm trước, giai đoạn trước)

- Công tác thống kê, đánh giá tình hình, quản lý người nghiện và người sử

dụng trái phép chất ma túy; số người đưa ra khỏi danh sách quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, danh sách quản lý người nghiện; số hồ sơ được lập để áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc; số người được tạm hoãn, miễn, giảm thời gian chấp hành quyết định...

- Vai trò của lực lượng cơ sở, nhất là lực lượng Công an xã chính quy; việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu căn cước công dân phục vụ công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, công tác cai nghiện và quản lý người sau cai nghiện ma túy.

- Công tác tổ chức và quản lý cai nghiện theo quy định pháp luật: cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, tại các cơ sở cai nghiện tập trung...; triển khai các kế hoạch, chỉ tiêu về công tác cai nghiện; tổng kết, đánh giá các hình thức, biện pháp cai nghiện; việc thực hiện các mô hình cai nghiện hiệu quả để triển khai nhân rộng phù hợp với đặc điểm các vùng, miền.

- Việc xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin về cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy; cập nhật liên thông hệ thống dữ liệu về cai nghiện ma túy; xây dựng trang mạng xã hội và đường dây nóng tư vấn cai nghiện ma túy.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác cai nghiện như: cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở cai nghiện, đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác cai nghiện.

- Công tác nghiên cứu ban hành phác đồ, quy trình cai nghiện ma túy, sản xuất các loại thuốc phục vụ cai nghiện ma túy; giải pháp điều trị cho người nghiện ma túy tổng hợp; hiệu quả chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

- Công tác tổ chức giáo dục, dạy nghề cho người nghiện ma túy; tạo việc làm, tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

- Việc xây dựng giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình trong việc quản lý, giáo dục người nghiện ma túy đi cai nghiện ma túy và sau cai nghiện.

- Việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực vào công tác điều trị và cai nghiện ma túy.

6. Tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy (thống kê số liệu trong giai đoạn, so sánh tăng, giảm so với năm trước, giai đoạn trước)

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của các cơ quan chuyên trách phòng, chống ma túy từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức, biên chế; lực lượng; trang bị vũ khí, phương tiện, hậu cần đảm bảo công tác đấu tranh của các lực lượng Công an và các lực lượng chức năng khác.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù; đầu tư kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy của đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện xã hội hóa, huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy.

7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy (thống kê, số liệu trong giai

đoạn, so sánh tăng, giảm so với năm trước, giai đoạn trước)

- Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy; công tác triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

- Công tác phối hợp chia sẻ thông tin tội phạm ma túy với các nước, các tổ chức quốc tế; phối hợp điều tra, triệt phá các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, truy bắt các đối tượng truy nã đang lẩn trốn... để chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các loại tội phạm về ma túy; kết quả công tác tương trợ tư pháp về hình sự đối với các vụ án về ma túy.

- Tranh thủ nguồn tài trợ về phương tiện kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống ma túy.

8. Công tác nghiên cứu khoa học và sơ kết, tổng kết để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế.

- Khó khăn, vướng mắc.

- Nguyên nhân (*khách quan và chủ quan*).

3. Một số bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trong thời gian tới, chú ý đánh giá những nguy cơ, thách thức, phương thức thủ đoạn mới, xuất phát từ những điểm nóng ma túy ở khu vực, thế giới đối với địa bàn Việt Nam, đặc biệt là các khu vực giáp ranh.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới nhằm tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 36-CT/TW.

Phần thứ ba

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị, đề xuất đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Ủy ban Quốc gia, các bộ, ngành, địa phương về phương hướng, chủ trương, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trong thời gian tới.